

Số: 01/2023/QĐST-DS

V, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ X, Cụm X, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C: Công ty TNHH Luật DHG; địa chỉ: Tổ 13, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; địa chỉ liên lạc: Căn A2204, Tháp A, tòa Lạc Hồng West Lake, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; người đại diện: Ông Nguyễn Đại H, chức danh: Giám đốc.

- *Bị đơn*: Ông **Vũ Quang T**, sinh năm 1990 và vợ là bà **Lưu Thị Thu H**, sinh năm 1991; đều cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Quang T là bà Lưu Thị Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Lưu Thị Thu H và chồng là ông Vũ Quang T phải có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn C, số tiền gồm: Nợ gốc là 305.000.000 đồng. Nợ lãi tính theo lãi suất chậm trả 10%/01 năm tương ứng với số tiền nợ gốc chưa trả của từng thời kỳ, thời gian tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2020 đến hết ngày 04 tháng 01 năm 2023 là 84.896.592 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là: 389.896.592đ (bằng chữ: Ba trăm tám mươi chín triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng).

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.*

### **2.2 Về án phí:**

2.2.1. Bà Lưu Thị Thu H và ông Vũ Quang T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền phải nộp sau khi làm tròn số là 9.747.000 đồng (bằng chữ: Chín triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

2.2.2. Trả lại ông Nguyễn Văn C số tiền 9.500.000 đồng (bằng chữ: Chín triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0001322 đề ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V,  
tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V,  
tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**

